

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 21/01/2025

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Quốc Dũng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Sỹ Hùng**

Ông **Nguyễn Văn Lương**

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thúy Hằng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Hồng Quân, kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025 tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 92/2024/TLST – HNGĐ ngày 09/12/2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 07/01/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn V; sinh năm: 1986

Trú tại: Số nhà A, ngõ H, đường Đ, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh - có mặt.

Bị đơn: Chị Hoàng Thị L; sinh năm: 1986

Nơi ĐKKHKT: Số nhà A, ngõ H, đường Đ, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

Hiện tạm trú tại: Ấp X, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai – vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Văn V trình bày:

Anh và chị Hoàng Thị Liên kết H vào ngày 07/12/2016, hôn nhân tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã T (nay là phường T), thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn vợ, chồng về sống với mẹ chồng tại số nhà A, ngõ H, đường Đ, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Anh V, chị L đều làm nghề lao động tự do. Tình cảm vợ, chồng sau khi cưới bình thường được thời gian ngắn, sau đó do khó khăn về kinh tế nên vợ chồng phải đi làm ăn xa, mỗi người làm việc một nơi dẫn đến nhiều mâu thuẫn. Vì vậy, năm 2017 vợ, chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Quá trình mâu

thuần vợ chồng thường xuyên xảy ra việc cãi cọ, xúc phạm, thiếu tôn trọng nhau. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn vợ, chồng là do tính cách không hòa hợp, vợ chồng thiếu tin tưởng nhau. Mặc dù, đã được gia đình hai bên và người thân nhiều lần khuyên giải song không có kết quả, vợ chồng không thể hòa hợp. Hiện tình cảm vợ, chồng không còn nên anh Nguyễn Văn V xin được ly hôn với chị Hoàng Thị L.

Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Thảo S, sinh ngày 12/09/2015. Do con đang sống chung cùng với chị L và con có nguyện vọng là được ở với chị L nên anh V đồng ý giao con chung Nguyễn Hoàng Thảo S cho chị L được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Quá trình làm việc với Tòa án anh V xin đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, tại phiên tòa anh Nguyễn Văn V đồng ý đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng, kể từ tháng 01/2025 đến khi con đủ 18 tuổi theo yêu cầu của chị Hoàng Thị L.

Về tài sản: anh Nguyễn Văn V không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung không có.

- *Tại bản tự khai bị đơn chị Hoàng Thị L trình bày:*

Về thời gian, điều kiện kết hôn, thời gian vợ chồng mâu thuẫn, sống ly thân và nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng đúng như anh Nguyễn Văn V đã trình bày. Chị L cũng thừa nhận quá trình mâu thuẫn đã được gia đình hai bên và người thân nhiều lần khuyên giải song không có kết quả, vợ chồng không thể hòa hợp. Hiện vợ, chồng sống ly thân, không còn tình cảm nên chị L đồng ý với anh V là vợ chồng xin được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Thảo S, sinh ngày 12/09/2015. Do con đang sống chung với chị L và con có nguyện vọng được ở với chị L nên chị L xin được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con. Chị L yêu cầu anh Nguyễn Văn V phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung không có.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh phát biểu quan điểm:*

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định. Nguyên đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có bản tự khai, có đơn đề nghị không mở phiên họp công khai chứng cứ, phiên hòa giải và xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 207; Điều 228; khoản 1, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận sự thỏa thuận ly hôn giữa anh Nguyễn Văn V và chị Hoàng Thị L.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hoàng Thảo S, sinh ngày 12/09/2015 cho chị Hoàng Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Văn V đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, kể từ tháng 01 năm 2025 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn V có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn V tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí tiền cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh V đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001078 ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Anh V phải tiếp tục nộp số tiền 150.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Nguyễn Văn V khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết nuôi con đối với chị Hoàng Thị L, nên quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp ly hôn, giải quyết việc nuôi con”. Chị Hoàng Thị L hiện trú tại Số nhà A, ngõ H, đường Đ, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Do hiện nay chị Hoàng Thị L đang làm công nhân ở tỉnh Đồng Nai, đường xa, đi lại khó khăn và không xin nghỉ việc được nên chị L có đơn đề nghị Tòa án không mở phiên họp công khai chứng cứ, không tiến hành hòa giải và xét xử vụ án vắng mặt chị L. Theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị L là có căn cứ, phù hợp.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn V và chị Hoàng Thị Liên kết H trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Anh Nguyễn Văn V nhận thấy vợ, chồng mâu thuẫn đã trầm trọng, kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh V xin được ly hôn. Chị Hoàng Thị L cũng thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc gì nhau. Mặc dù, đã được gia đình hai bên và người thân nhiều lần khuyên giải song không có kết quả. Vì vậy, anh V làm đơn xin ly hôn thì chị L đồng ý.

Căn cứ vào lời khai của các bên đương sự, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy: tình trạng hôn nhân giữa anh V, chị L đã trầm trọng, mâu thuẫn vợ chồng kéo dài, mục đích hôn nhân là xây dựng một gia đình hòa thuận, hạnh phúc không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia

đình để ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn anh Nguyễn Văn V với bị đơn chị Hoàng Thị L là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Về con chung: Anh Nguyễn Văn V và chị Hoàng Thị L đều thừa nhận vợ chồng có 1 con chung tên là Nguyễn Hoàng Thảo S, sinh ngày 12/09/2015. Chị Hoàng Thị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Hoàng Thảo S đến khi con đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử xét thấy: chị L hiện có công việc, chỗ ở ổn định, con từ nhỏ chủ yếu sống với chị, được chăm sóc chu đáo và cho đi học. Con Nguyễn Hoàng Thảo S cũng có đơn trình bày nguyện vọng là mong muốn được ở cùng với chị L. Bản thân anh V cũng có nguyện vọng giao con chung cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Vì vậy, cần giao con chung Nguyễn Hoàng Thảo S cho chị Hoàng Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Chị Hoàng Thị L yêu cầu anh Nguyễn Văn V phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn V đồng ý đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, kể từ tháng 01/2025 cho đến khi con đủ 18 tuổi theo yêu cầu của chị L. Hội đồng xét xử nhân thấy: thỏa thuận về mức cấp dưỡng nuôi con của chị L, anh V là phù hợp quy định pháp luật nên cần được chấp nhận. Anh Nguyễn Văn V có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[5]. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Văn V, chị Hoàng Thị L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp các quy định pháp luật.

[7]. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, điểm 1.1 khoản 1 mục II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn V tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí tiền cấp dưỡng nuôi con.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 207; Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận sự thỏa thuận ly hôn giữa anh Nguyễn Văn V và chị Hoàng Thị L.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hoàng Thảo S, sinh ngày 12/09/2015 cho chị Hoàng Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Văn V đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng, kể từ tháng 01/2025 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày chị Hoàng Thị L có đơn yêu cầu thi hành án về số tiền cấp dưỡng nuôi con chung nếu anh Nguyễn Văn V không thi hành được thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Anh Nguyễn Văn V có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn V tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và phải chịu 300.000 đồng án phí tiền cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0001078 ngày 09 tháng 12 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Anh Nguyễn Văn V phải tiếp tục nộp số tiền 150.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bên được thi hành án dân sự, bên phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSNDTPHT;
- TAND Tỉnh HT;
- T.H.A.D.S TPHT;
- Các đương sự;
- UBND phường Thạch Hưng, thành phố Hà Tĩnh;
- Lưu: HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Quốc Dũng